TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-02-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Nguyện

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TH , xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số nhà X, TL, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Nhân T; nơi cư trú: Thôn TH , xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Nhân T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 08-12-2014. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận hạnh phúc thời gian ngắn thì

xảy ra mâu thuẫn do anh T chơi bời, rượu chè đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào cuối năm 2018 do chị bị anh T đánh đập nên chị đã về gia đình ở phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ tháng 01/2019 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Nhân T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Nhân T có 02 con chung là Phạm Bảo Q, sinh ngày 04-3-2015 và Phạm Quý C, sinh ngày 30-10-2016. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Phạm Quý C cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Phạm Bảo Q cho anh T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh T .

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn anh Phạm Nhân T xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Lê Thị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống H thuận đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không H hợp, sau đó chị H đã tự ý đưa con về gia đình ở phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ tháng 01/2019 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Lê Thị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị H có 02 con chung là Phạm Bảo Q, sinh ngày 04-3-2015 và Phạm Quý C, sinh ngày 30-10-2016. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con Phạm Quý C, anh nhận nuôi con Phạm Bảo Q. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị H .

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên H giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án như không tham gia phiên họp, phiên H giải. Tuy nhiên

việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Nhân T . Về con chung: Giao con Phạm Quý C, sinh ngày 30-10-2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Bảo Q, sinh ngày 04-3-2015 cho anh Phạm Nhân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh T tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Nhân T có hộ khẩu thường trú tại thôn TH, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị H , bị đơn anh Phạm Nhân T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 08-12-2014, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra xô sát bất hòa. Từ tháng 01 năm 2019 đến nay chị H đã đưa 01 con chung về gia đình chị ở phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T đã thực sự trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu của chị Lê Thị H xin ly hôn với anh Phạm Nhân T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T có hai con chung là Phạm Bảo Q, sinh ngày 04-3-2015 và Phạm Quý C, sinh ngày 30-10-2016. Khi ly hôn, chị H và anh T thỏa thuận: Chị H nuôi con Phạm Quý C, anh T nuôi con Phạm Bảo Q. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị H và anh T đều có thu nhập ổn định, hiện tại chị H đang nuôi cháu C, anh T đang nuôi cháu Q. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao con Phạm Quý C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Bảo Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Nhân T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Quý C, sinh ngày 30-10-2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Bảo Q, sinh ngày 04-3-2015 cho anh Phạm Nhân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có

sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Phạm Nhân T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007986 ngày 10-6-2019. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã HH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền